TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Z** **TỈNH BẮC NINH** ---------- Số: 89/2018/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập -Tự Do - Hạnh Phúc** ---------- *Z, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 125/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa:

***. Nguyên đơn:** Anh Đoàn Khắc C, sinh năm 1985

***. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Đoàn Khắc T, sinh năm 1959
- Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1955

Ông T ủy quyền cho bà K làm đại diện

Đều địa chỉ: X – Y - Z - Bắc Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 60, 61,62, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 22/6/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đoàn Khắc C và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Khắc C và chị Nguyễn Thị H.

* Về con chung: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh C và chị H: Giao con chung là Đoàn Thị L, sinh ngày 17/9/2007 cho anh C nuôi dưỡng; Giao con chung là Đoàn Thị P, sinh ngày 06/9/2009 cho chị H nuôi dưỡng; Cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra đối với anh C, chị H; Anh C, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được ngăn cản;

* Về tài sản chung: Công nhận và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh C, chị H, bà K (Bà K đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Khắc T) như sau:

- Chị Nguyễn Thị H được quyền quản lý và sử dụng 300 m^2 đất tại thửa đất số 218, tờ bản đồ số 02 nằm tại thôn X - Y - Z - Bắc Ninh có các chiều tứ cận như sau:

+ Phía Đông giáp đường liên xã có chiều dài 13m;

+Phía Tây giáp phần đất còn lại của thửa đất số 218, tờ bản đồ số 02 mà ông T, bà K, anh C được chia có chiều dài ba đoạn: Đoạn một từ điểm 1 đến điểm 2 dài 5,26 m; Đoạn hai từ điểm 2 đến điểm 3 dài 5,65 m; Đoạn ba từ điểm 3 đến điểm 4 dài 6,17 m,

+ Phía Nam giáp phần đất của ông T, bà K, anh C được chia từ điểm 1 đến điểm 7 có chiều dài 17,28 m;

+ Phía Bắc có chiều dài hai đoạn, đoạn một giáp phần đất hộ ông Đoàn Khắc Trụ từ điểm 4 đến điểm 5 có chiều dài 13 m; Đoạn hai từ điểm 5 đến 6 có chiều dài 15,49 m (Có sơ đồ đo đạc kèm theo);

- Ông T, bà K, anh C được quyền quản lý và sử dụng phần đất còn lại của thửa đất số 218, tờ bản đồ số 02 nằm tại thôn X - Y - Z - Bắc Ninh có diện tích 658m^2 (Nếu diện tích thực tế thiếu so với diện tích của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ông T, bà K, anh C chấp nhận theo diện tích thực tế đang sử dụng).

- Bà K, anh C và chị H thỏa thuận: Khi nào chị H có nhu cầu sử dụng đất thì ông T, bà K, anh C có trách nhiệm phá dỡ các công trình xây dựng trên phần đất chị H được chia; Cây cối lâm lộc trên phần đất của bên nào được chia thì bên đó hưởng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

* Về án phí: Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa anh C và chị H: Anh Đoàn Khắc C chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Đoàn Khắc C đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2017/0001054 ngày 19/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Z. Hoàn trả lại anh Đoàn Khắc C 150.000đồng tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>:
- TAND tỉnhh;
- VKSND huyện Z;
- THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã Y;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Hãnh